

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học phần: Logic học

**ĐỀ TÀI 6: Quy nạp và các lỗi logic trong suy luận
quy nạp thông qua các tình huống thực tế**

Giảng viên hướng dẫn : Đào Thị Hữu

Sinh viên thực hiện : Vũ Thu Thủy

Lớp : K22LKTC

Mã sinh viên : 22A4060013

Hà nội, ngày 10 tháng 7 năm 2020

MỤC LỤC

A. Mở đầu.....	2
B. Nội dung	
I. Phần 1. Lý luận chung	
1. Định nghĩa quy nạp.....	3
2. Bản chất, vai trò và cấu tạo của quy nạp.....	3
a, Nguồn gốc và bản chất.....	3
b, Cấu tạo.....	3
3. Phân loại quy nạp.....	4
II. Phần 2. Liên hệ	
1. Liên hệ thực tế : Các lỗi logic trong quy luận quy nạp thông qua các tình huống thực tế.....	5
2. Liên hệ bản thân.....	7
a, Ý nghĩa của quy nạp trong học tập, cuộc sống.....	7
b, Các phương pháp tránh mắc lỗi quy nạp.....	8
C. Kết luận.....	11
D. Tài liệu tham khảo.....	12

LỜI MỞ ĐẦU

Quy nạp là một phương pháp suy luận vô cùng quan trọng và có thể bắt gặp thường xuyên trong lối tư duy của con người. Trong suy luận quy nạp người ta đi từ nhiều cái riêng đến cái chung, điều này giúp con người có thể khái quát được các trường hợp riêng rẽ quan sát thấy trong khoa học và trong cuộc sống thành các quy luật chung. Vai trò của suy luận quy nạp đặc biệt quan trọng trong các khoa học thực nghiệm, chẳng hạn như sinh vật học, vật lý học, hoá học, xã hội học, tâm lý học,...và đặc biệt là toán học. Mắc phải lỗi quy nạp sẽ dẫn đến rất nhiều các kết luận sai trái và ảnh hưởng nghiêm trọng đến nhận thức của chúng ta trong các lĩnh vực của đời sống. Chính vì thế mà đây là đề tài mang tính cấp thiết và được rất nhiều nhà khoa học nghiên cứu. Nhận thức được tầm quan trọng của suy luận quy nạp trong cuộc sống hiện nay, em mong muốn đóng góp một phần vào việc nghiên cứu về ý nghĩa của quy nạp trong học tập và cuộc sống, phát hiện các lỗi logic thường gặp trong các tình huống thực tế và từ đó đưa ra các biện pháp khắc phục lỗi logic trong suy luận quy nạp, nâng cao độ tin cậy của kết luận quy nạp. Đề tài của em dựa trên quan điểm của logic học hình thức về hình thức và quy luật của tư duy và các phương pháp thống nhất logic và lịch sử, phân tích, tổng hợp, khái quát hóa và hệ thống hóa, hình thức hóa.

Em cảm ơn cô giáo Đào Thị Hữu trong quá trình học tập đã giảng dạy và hướng dẫn để giúp em có thể hoàn thiện đề tài một cách tốt nhất. Trong quá trình nghiên cứu em có tham khảo các tài liệu của các nhà khoa học khác kết hợp với những gì đã được học.

NỘI DUNG

I. Lý luận chung

1. Định nghĩa

Quy nạp là suy luận trong đó ta khái quát những tri thức riêng từng đối tượng thành tri thức chung cho cả lớp đối tượng.

VD:

- | | |
|-------------------------|-------------------------|
| - Sắt là một chất rắn. | - Chì là một chất rắn. |
| - Kẽm là một chất rắn. | - Vàng là một chất rắn. |
| - Đồng là một chất rắn. | - Bạc là một chất rắn. |

Mà sắt, kẽm, đồng, chì, vàng, bạc v.v... là kim loại. Từ đó ta có một phép quy nạp : “Vậy thì mọi kim loại đều là chất rắn”.

2. Bản chất, vai trò và cấu tạo của quy nạp.

a, Nguồn gốc và bản chất của quy nạp.

- Quy nạp nảy sinh trong quá trình hoạt động thực tiễn của con người từ nhu cầu khái quát để thu nhận những tri thức về các tính chất chung của các đối tượng của thế giới xung quanh và mối liên hệ giữa chúng.
- Cơ sở khách quan của quy nạp chính là “mối quan hệ biện chứng của cái chung và cái riêng trong chính hiện thực khách quan” và “mối liên hệ nhân quả giữa các đối tượng”.
- Ý nghĩa nhận thức : Quy nạp cho tri thức mới dưới dạng những khái quát bản chất hơn về các dữ kiện riêng nhờ kết quả các quan sát, các thí nghiệm...

b, Cấu tạo của quy nạp cũng gồm 3 bộ phận :

- Tiền đề: Là những phán đoán đơn nhất, đồng chất, có tính chân thực dựa trên sự quan sát kinh nghiệm.

VD: Hổ đẻ con

Mèo đẻ con

Ngựa đẻ con

Bò đẻ con

→ Hổ, mèo, ngựa, bò...đều nuôi con bằng sữa

- Kết luận: Là phán đoán toàn thể diễn đạt chủ yếu tri thức chung, đồng chất với tiền đề, tuy nhiên mức độ của kết luận có thể xác thực, có thể xác suất.

VD: Từ ví dụ lấy từ tiền đề có thể suy ra : “ Các động vật nuôi con bằng sữa

đều đẻ con”.

- *Cơ sở logic*: Là mối liên hệ logic giữa các tiền đề và kết luận.

- Sự thống nhất giữa quy nạp và diễn dịch : Quy nạp không đứng riêng, cô lập trong hệ thống các suy luận. Nó gắn liền với diễn dịch, được định hình đồng thời với diễn dịch trong quá trình phát triển của nhận thức loài người.

3. Phân loại quy nạp

* Căn cứ vào số lượng các đối tượng được nghiên cứu là toàn bộ hay một bộ phận thì có hai loại :

a, Quy nạp hoàn toàn

Quy nạp hoàn toàn là quy nạp thỏa mãn hai điều kiện, thứ nhất đã nghiên cứu tất cả các phần tử của lớp và thứ hai, đã xác lập được từng phần tử trong số chúng có (hay không có) thuộc tính (hay quan hệ) nào đó.

S1 là (không là) P

S2 là (không là) P

...

Sn là (không là) P

S1, S2, ... Sn là toàn bộ đối tượng của lớp S

Mọi S là (không là) P

VD: Tháng 1 Thủy có chuyện vui

Tháng 2 Thủy có chuyện vui

Tháng 3 Thủy có chuyện vui

...

Tháng 12 Thủy có chuyện vui

→ Cả năm Thủy có chuyện vui.

b, Quy nạp không hoàn toàn.

Quy nạp không hoàn toàn là suy luận về toàn bộ lớp đối tượng trên cơ sở nghiên cứu chỉ một phần các đối tượng của lớp ấy.

S1 là (không là) P

S2 là (không là) P

...

Sn là (không là) P

S1, S2, ... Sn là các bộ phận đối tượng của lớp S.

VD : Từ việc nghiên cứu thấy nhiều kim loại có tính chất dẫn điện của nhiều kim loại suy ra : Mọi kim loại đều có thuộc tính này vì đây là thuộc tính cơ bản, bản chất của các kim loại.

+Căn cứ vào việc đã giải thích được nguyên nhân hay bản chất của hiện tượng

ở trong kết luận hay chưa thì gồm:

c, Quy nạp phổ thông.

Là hình thức quy nạp mà kết luận rút ra từ sự khái quát những hiện tượng lặp đi lặp lại để tìm ra thuộc tính chung dù chưa giải thích được (và không gặp trường hợp ngược lại).

VD: Đêm trời tang, trăng sao không tỏ,

Ấy là điềm mưa gió tới nơi.

Đêm nào sao sáng xanh trời,

Ấy là nắng ráo yên vui suốt ngày.

Những ai chăm việc cấy cấy,

Điềm trời trông đó, liệu xoay việc làm.

Đây là những kết luận dựa vào kinh nghiệm dân gian và được ghi lại trong ca dao, tục ngữ. Tuy nhiên, những tri thức kết luận như vậy đều mang tính xác suất. Chỉ cần gặp một trường hợp ngược lại là đủ để cho thấy kết luận sai.

d, Quy nạp khoa học.

Là hình thức quy nạp mà kết luận rút ra thông qua sự khái quát những hiện tượng lặp lại để tìm ra thuộc tính chung mà con người đã giải thích được nguyên nhân của nó. Quy nạp khoa học đã khắc phục được phần nào đó của quy nạp phổ thông.

VD: Chuồn chuồn bay thấp trước khi mưa là vì những con côn trùng khác làm môi cho nó khi mưa bay rất thấp, chúng bay thấp là vì trước khi trời mưa, độ ẩm không khí tăng lên làm trĩu nặng cánh, cản trở chúng bay cao.

II. Liên hệ

1. Liên hệ thực tiễn : Các lỗi logic trong quy luận quy nạp thông qua các tình huống thực tế.

a, Các lỗi logic thường gặp trong suy luận quy nạp.

➤ Nhằm lẫn kéo theo nhân – quả với sự kế tiếp theo về thời gian.

+ Chúng ta thấy ngày kế tiếp đêm, và nhiều người lầm tưởng đêm là nguyên nhân của ngày (cũng như ngược lại) nhưng không phải như vậy. Theo đó, nguyên nhân sinh ra hiện tượng ngày đêm chính là hình khối cầu của trái đất luôn được Mặt trời chiếu sáng một nửa, vì thế đã sinh ra ngày và đêm, do Trái đất tự quay quanh trục, nên mọi nơi bề mặt của Trái Đất đều lần lượt

được mặt trời chiếu sáng.

+ Chỉ thấy tiếng chim tu hú, tiếng ve là mùa hè đến mà nghĩ rằng tiếng chim tu hú và tiếng ve là nguyên nhân của mùa hè, là sai. Sự thật về các mùa trong năm là do ảnh hưởng của độ nghiêng 23.5 độ của trục trái đất so với mặt phẳng quỹ đạo của nó quay xung quanh mặt trời chứ không phải vì tiếng tu hú hay tiếng ve. Điều đó có nghĩa là mùa hè ở Bắc Bán Cầu xảy ra khi mà cực Bắc của trái đất hướng về phía mặt trời.

+ Vụ án của ông Nguyễn Thanh Chấn là một vụ án oan gây bất bình trong dư luận, theo đó ông Nguyễn Thanh Chấn đã bị kết án chung thân về tội giết người. Ông chỉ được trả tự do vào tháng 11.2013 sau khi hung thủ thực sự của vụ án ra đầu thú. Tính đến thời điểm đó ông đã phải ngồi tù hơn 10 năm. Đây là một trong những vụ án oan gây nhiều dư luận trong xã hội bởi nhiều người cho rằng cơ quan điều tra đã dùng nhục hình, bức cung để buộc nghi phạm nhận tội. Theo điều tra cho thấy chỉ vì có người nhìn thấy ông Chấn xách nước qua nhà nạn nhân trước khi nạn nhân chết mà đã kết luận rằng ông Chấn là thủ phạm giết người, trong khi việc ông Chấn xuất hiện trước hay sau khi nạn nhân chết không liên quan đến việc nạn nhân chết hay không mà đã kết luận rằng ông Chấn là tội phạm. Ở đây đã có sự nhầm lẫn giữa việc xuất hiện trước sau với quan hệ nhân quả và các cơ quan điều tra đã không điều tra rõ chuyện này. Lỗi nhầm lẫn tai hại này đã dẫn đến hậu quả vô cùng nghiêm trọng đó là khiến một người vô tội phải ngồi tù oan suốt 10 năm.

→ Trên đây chính là những ví dụ về lỗi logic nhầm lẫn kéo theo nhân – quả với sự kế tiếp theo về thời gian. Đôi khi người ta nhầm lẫn cho rằng “sau cái đó, có nghĩa là do cái đó”, làm cho mối liên hệ nhân quả bị đồng nhất một các phi lý với tính kế tiếp giản đơn của chúng về thời gian. Mặc dù mọi mối liên hệ nhân quả đều là liên hệ trong thời gian (một cái có trước, một cái có sau), nhưng không phải mọi mối liên hệ trong thời gian đều là liên hệ nhân quả.

➤ Khái quát vội vàng.

+ Trong năm 2019, cơ quan Công an, Viện kiểm soát tỉnh Thái Bình đã khởi tố, điều tra, xét xử, đưa ra ánh sáng nhiều vụ án tham nhũng. Nhìn vào đây nhiều người đã vội đưa ra kết luận :“ Quan chức Thái Bình toàn tham nhũng”

Tuy nhiên, đó chỉ một vài con sâu làm rầu nồi canh, còn rất nhiều các cán bộ, quan chức khác ở Thái Bình vẫn đang làm việc chăm chỉ miệt mài và rất có đạo đức. Người ta chưa nhìn nhận một cách bao quát mà nhìn một cách phiến diện, chỉ tập trung nhìn vào các thành phần nhỏ mà không nhìn nhận cả tập thể đã vội vàng khái quát.

+ “Gia đình hai con, vợ chồng hạnh phúc”. Đây là câu nói hay được dùng để tuyên truyền kế hoạch hóa gia đình, tuy nhiên câu nói này đã phạm lỗi khái quát vội vàng về việc kết luận một gia đình hạnh phúc. Người ta chỉ nhìn vào những gia đình có 2 con mà hạnh phúc đã vội vàng khái quát rằng gia đình nào 2 con cũng hạnh phúc. Thực tế không phải như vậy, một gia đình hạnh phúc còn phải phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác, giả dụ như thiếu sự hòa thuận trong gia đình hay con cái hư hỏng thì không thể nào hạnh phúc được. Sở dĩ mắc phải lỗi này là do người ta đang xem xét “hạnh phúc” trên mỗi bình diện số con chứ chưa xem xét một cách tổng thể, khái quát.

+ Hay như câu chuyện “Thầy bói xem voi”, kể về câu chuyện xem voi của 5 ông thầy bói. 5 ông đều bị mù và chỉ xem xét đánh giá con voi từ 1 phía (ông sờ ngà, ông sờ vòi, ông sờ chân, ông sờ đuôi, ông sờ tai) rồi khái quát vội vàng thành tổng thể con voi. Cuối cùng 5 ông ẩu đả nhau vì không ai chịu nhận phần thua. Các ông thầy đều mắc lỗi nhìn nhận sự vật một cách phiến diện rồi đưa ra kết luận. Câu chuyện cho thấy để đánh giá đúng bản chất của sự vật, hiện tượng cần có những quan sát toàn diện, đánh giá trên cơ sở cái tổng thể, chứ đừng vội vàng kết luận một điều gì đó khi chỉ xem xét phiến diện.

→ Những ví dụ trên cho thấy lỗi khái quát vội vàng thường xảy ra khi con người ta trên cơ sở một số hiện tượng, nhiều khi là ngẫu nhiên, không bản chất đã vội vàng khái quát đưa ra kết luận chung có tính quy chụp.

2. Liên hệ bản thân.

a. Ý nghĩa của quy nạp trong học tập, cuộc sống.

Quy nạp giúp chúng ta khái quát được những thuộc tính, tính chất của cả lớp đối tượng, đưa ra những đặc điểm chung cho toàn bộ lớp đối tượng, từ đó nghiên cứu khai thác vận dụng nhanh hơn, tiết kiệm thời gian học tập và

nguyên cứu. Trong suy luận quy nạp người ta đi từ cái riêng đến cái chung, điều này giúp chúng ta có thể phát hiện ra các quy luật khách quan sau khi quan sát thấy biểu hiện cụ thể của chúng. Quy nạp giúp chúng ta rất nhiều trong học tập, giúp ta khái quát những bài học, để từ đó đưa ra kết luận nhằm phục vụ nhu cầu học tập của mình. Nó còn có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong khoa học thực nghiệm, chẳng hạn như sinh học, vật lý, hóa học, xã hội học, tâm lý học... và đặc biệt trong toán học - ngành khoa học không bao giờ sử dụng diễn dịch để chứng minh các định lý của mình. Suy luận quy nạp còn là một phương pháp hữu ích của Tòa án, khi đưa ra một quyết định nào thì Tòa án sẽ dựa vào những yếu tố cấu thành, bằng chứng, chứng cứ đã tìm được để xét xử một cách rõ ràng, công bằng, tạo niềm tin cho xã hội. Trong học tập, suy luận quy nạp giúp chúng ta thấy để tìm ra được những kết luận đúng đắn thì cần phải xem xét một cách tổng thể toàn diện, xét nhiều trường hợp, tình huống chứ không được nhìn một cách편 diện, rèn cho chúng ta óc quan sát tốt, khả năng tìm tòi, cách quan sát khoa học, chính xác đa chiều hơn, có sự đồng nhất, thống nhất kiến thức logic, tránh khỏi quát nhận định sai lệch, vội vàng. Bên cạnh đó, cần phải sử dụng kết hợp các phương pháp nghiên cứu suy luận quy nạp để tránh mắc phải các lỗi logic trong quy nạp, dẫn đến nhiều hậu quả nghiêm trọng, đáng tiếc.

b, Để tăng độ tin cậy của phép quy nạp, tránh mắc các lỗi logic cần phải sử dụng kết hợp các phương pháp sau :

+ *Phương pháp giống nhau* : Nếu hai hay nhiều trường hợp của hiện tượng nghiên cứu chỉ có một sự kiện chung thì sự kiện chung đó, có thể là nguyên nhân của hiện tượng ấy. Sơ đồ của phương pháp :

- Với điều kiện A, B, C có mặt hiện tượng a.
- Với điều kiện A, D, E có mặt hiện tượng a.
- Với điều kiện A, F, G có mặt hiện tượng a.

Có thể : A là nguyên nhân của hiện tượng a.

Ví dụ : Tìm hiểu nguyên nhân dẫn đến hư hỏng ở một số học sinh, một cô giáo nhận thấy :

- Học sinh A : Nhà giàu, cha mẹ làm ăn xa, không quan tâm giáo dục con cái.
- Học sinh B : Nhà nghèo, đông con, cha mẹ mãi làm ăn, không quan tâm đến con cái.
- Học sinh C : Nhà khó khăn, cha mẹ li dị, không quan tâm đến con cái.

→ Sau khi so sánh, cô giáo rút ra kết luận : nguyên nhân dẫn đến hiện tượng học sinh hư chính là ở những học sinh này không có sự quan tâm giáo dục của cha mẹ.

+ *Phương pháp khác biệt duy nhất* : Nếu hiện tượng xuất hiện và không xuất hiện trong những trường hợp khác nhau có những điều kiện như nhau, trừ một điều kiện, thì điều kiện bị loại trừ đó có thể là nguyên nhân (hay một phần nguyên nhân) của hiện tượng ấy. Sơ đồ của phương pháp này như sau :

- Với điều kiện A, B, C thì xuất hiện tượng a.
- Với điều kiện B, C thì không xuất hiện tượng a.

→ A là nguyên nhân của a

Ví dụ : Các nhà nghiên cứu chăn nuôi đã làm thí nghiệm: Chọn một số con gà có thể trọng như nhau được chia làm hai nhóm có chế độ ăn uống và chăm sóc như nhau. Tuy nhiên người ta cho vào thức ăn của nhóm thứ nhất một lượng nhỏ thuốc có chứa vài nguyên tố vi lượng và vitamin, còn nhóm thứ hai thì không. Kết quả là ở nhóm gà thứ nhất, trọng lượng của chúng tăng vọt, còn ở nhóm gà thứ hai, trọng lượng của chúng tăng một cách bình thường. Các nhà nghiên cứu đã kết luận, chính loại thuốc có chứa vài nguyên tố vi lượng và vitamin kia là nguyên nhân tăng trọng nhanh ở một nhóm gà đó.

+ *Phương pháp biến đổi kèm theo* : Nếu một hiện tượng nào đó xuất hiện hay biến đổi thì một hiện tượng khác cũng xuất hiện hay biến đổi tương ứng – thì hiện tượng thứ nhất là nguyên nhân của hiện tượng thứ hai. Sơ đồ :

- Với điều kiện ABC thì xuất hiện hiện tượng a.
- Với điều kiện A1BC thì xuất hiện hiện tượng a1.
- Với điều kiện A2BC thì xuất hiện hiện tượng a2.

A là nguyên nhân của a.

Ví dụ : Ở điều kiện bình thường (nhiệt độ và áp suất xác định), cột mức thủy ngân trong ống nghiệm ở một điểm xác định. Khi nhiệt độ tăng thì cột mức thủy ngân trong ống nghiệm cũng dâng lên (do thể tích tăng). Nhiệt độ càng tăng thì cột mức thủy ngân càng dâng cao. Do đó, sự cung cấp nhiệt là nguyên nhân làm cho cột mức thủy ngân trong ống nghiệm dâng cao.

+ *Phương pháp phần dư* : Trong một hiện tượng, ngoài các phần mà nhờ những quy nạp trước đó người ta biết là do những sự kiện nào đó sinh ra, thì phần còn lại của hiện tượng là do sự kiện còn lại sinh ra. Sơ đồ :

- Với điều kiện ABC thì xuất hiện hiện tượng abc
- Với điều kiện BC thì xuất hiện hiện tượng bc.

- Với điều kiện C thì xuất hiện hiện tượng c.

A là nguyên nhân của hiện tượng a.

Ví dụ : Khi phân tích quang phổ, người ta thấy rằng, mỗi vạch quang phổ ứng với một nguyên tố hóa học nhất định. Trong dãy quang phổ của mặt trời, có một vạch vàng tươi không ứng với một nguyên tố hóa học nào đã biết. Qua nghiên cứu, người ta nhận thấy vạch quang phổ của một chất khí cũng có màu vàng tươi giống như một vạch của quang phổ mặt trời. Từ đó, tên của chất khí đó gọi là Hê-li (khí mặt trời).

+ *Tăng số lượng trường hợp riêng xét làm tiền đề*: Kết luận trong suy luận quy nạp là sự khái quát hóa các trường hợp riêng trong tiền đề. Chính vì vậy, khi có nhiều trường hợp riêng đã được khảo sát thì trong tiền đề mà vẫn không gặp trường hợp ngược lại với điều muốn khái quát hóa thì kết luận đó đáng tin cậy hơn.

VD: Để đánh giá mức độ chuyên cần của một lớp cần theo dõi số lượng học sinh tham gia các buổi học, không thể vì một buổi số lượng học sinh tham gia không đầy đủ mà khái quát lớp này thường xuyên nghỉ học mà cần có một quá trình theo dõi tăng số lượng trường hợp để xét tiền đề để tăng độ chính xác cho kết luận.

+ *Căn cứ vào mối liên hệ giữa tính chất muốn khái quát hóa với các tính chất khác của đối tượng*: Có nhiều trường hợp, số lượng các trường hợp riêng được xét cho dù có lớn bao nhiêu đi nữa thì cũng không đảm bảo kết luận quy nạp đúng. Vì vậy cần bổ sung thêm các phương pháp khác, một trong số đó là căn cứ vào mối liên hệ giữa sự kiện các đối tượng được xét đến thuộc về một tập hợp đối tượng nhất định.

VD: Trái đất quay quanh mặt trời theo quỹ đạo hình elip

Sao Hỏa quay quanh mặt trời theo quỹ đạo hình elip

Sao Mộc quay quanh mặt trời theo quỹ đạo hình elip

Sao Thủy quay quanh mặt trời theo quỹ đạo hình elip

→ Tất cả các hành tinh trong hệ mặt trời quay quanh mặt trời theo quỹ đạo hình elip.

Ví dụ trên cần phải xác định thêm tính chất là các hành tinh của hệ mặt trời có mối liên hệ gì với hình elip không. Có như vậy thì kết luận về tính chất quỹ đạo hình elip của một số hành tinh sẽ trở nên vững chắc hơn nhiều.

KẾT LUẬN

Trong cuộc sống, ở bất cứ nơi nào, bất cứ lĩnh vực nào, bất cứ ngành nghề nào đều sử dụng phương pháp quy nạp. Đây là phương pháp được sử dụng phổ biến nhất bởi con người luôn thích tìm tòi, khám phá ra nhiều tri thức mới mà để có được những tri thức đó thì cần xem xét nhiều hiện tượng, nhiều trường hợp thì mới có thể rút ra được khái quát, kết luận. Suy luận quy nạp cho chúng ta tri thức mới dưới dạng khái quát nhất, hỗ trợ chúng ta rất nhiều trong cuộc sống hàng ngày, từ học tập, công việc, nghiên cứu khoa học cho đến vui chơi giải trí và đặc biệt là trong hoạt động chuyên môn của Tòa án. Tuy nhiên, để có thể vận dụng thật hiệu quả phương pháp quy nạp thì chúng ta cần nắm bắt bản chất vấn đề, hiểu rõ về quy nạp, luyện tập thường xuyên, nếu không sẽ đưa đến những kết luận sai sự thật, không đủ tính thuyết phục, gây nhiều hậu quả nghiêm trọng. Để tránh mắc phải các lỗi logic trong quy nạp, cần phải áp dụng thật tốt những phương pháp nghiên cứu suy luận quy nạp rèn cho bản thân nhiều kỹ năng quan sát tìm tòi học hỏi, từ đó có thể xây dựng cho mình một tư duy sắc bén trước mọi vấn đề trong cuộc sống. Suy luận quy nạp là một phương thức rèn khả năng tư duy vô cùng tốt, nhất là đối với sinh viên Luật. Muốn nắm bắt được phương thức này một cách trọn vẹn thì ngay bây giờ chúng ta cần trang bị cho mình thật nhiều kiến thức, xây dựng tư duy logic và quan sát sự vật sự việc một cách tổng thể toàn diện để tìm ra những tri thức mới một cách khái quát, đáng tin cậy nhất.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tài liệu tiếng Việt

1. Nguyễn Thúy Vân, Nguyễn Anh Tuấn (2013) - “Giáo trình logic học”, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.

Tài liệu trực tuyến

1. Lưu Quang Định - Vinh Hải - Lương Kết, “Vụ án oan Nguyễn Thanh Chân”, Danviet

<https://danviet.vn/vu-an-oan-nguyen-thanh-chan-an-mang-bat-ngo-va-9-ngay-kinh-hoang-buc-cung-nhuc-hinh-20200510095901256.htm>

2. “Truyện Thầy bói xem voi”, doctailieu

<https://doctailieu.com/phan-tich-truyen-thay-boi-xem-voi>

3. “Logic học - Suy luận quy nạp”, hoc247.net

<https://hoc247.net/logic-hoc/bai-3-suy-luan-quy-nap-l8206.html>

4. “Logic học - Suy luận quy nạp”, triethoc.edu

http://triethoc.edu.vn/vi/chuyen-de-triet-hoc/logic-hoc-tu-duy-phan-bien/suy-luan-quy-nap_721.html

5. TS Trần Hoàng, “Logic học”, hcmup.edu

http://hcmup.edu.vn/images/stories/site_168/giaotrinh/logichoc.pdf